TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-9-2024.
Về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;

2. Ông Lê Hữu Thanh.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 419/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Đỗ Hữu H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- ***Bị đơn***: Đỗ Thị Tr, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Anh Tr có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn Đỗ Hữu H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Tr kết hôn vào năm 2012, đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã HA, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hòa hợp, từ đó anh H và chị Tr không còn sống chung với nhau từ tháng

9/2021. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Anh H và chị Tr có 01 con chung tên Đỗ Hữu Ng, sinh ngày 23/5/2013, hiện đang sống với anh H, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn Đỗ Thị Tr đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2024/QĐST-VDS, ngày 07/6/2024. Qua kết quả xác minh của Công an xã HA, thành phố Cao Lãnh xác định: chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, hiện không có mặt tại địa phương từ năm 2021 cho đến nay, không trở về địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng chị Tr vẫn vắng mặt, Tòa án không có căn cứ khác thể hiện có địa chỉ của chị Tr. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị, cũng như không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh H và chị Tr, mà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ pháp lý để xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Đỗ Hữu H, khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con với bị đơn Đỗ Thị Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Tr kết hôn vào năm 2012, đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã HA, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hòa hợp, từ đó anh H và chị Tr không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2021. Chị Tr bỏ nhà ra đi không rõ tung tích, anh H đã tiến hành tìm kiếm, đăng tin trên báo Pháp luật của Bộ tư pháp và Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Tây nam Bộ, nhưng không rõ tung tích của chị Tr. Sau đó, anh H đã tiến hành nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Tr. Ngày 07/6/2024, Tòa án thành phố Cao Lãnh ban hành Quyết định số 04/2024/QĐST-VDS: Tuyên

bố Đỗ Thị Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 468, Tổ 20, ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp mất tích. Trong quá trình thu thập chứng cứ, theo kết quả xác minh của Công an xã HA, thành phố Cao Lãnh xác định: chị Đỗ Thị Tr hiện không có mặt tại địa phương từ năm 2021 cho đến nay, không trở về địa phương. Từ đó cho thấy, chị Tr đã không còn quan tâm và không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H. Xét thấy, chị Tr là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của anh H thuộc trường hợp ly hôn với người mất tích. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H và chị Tr có 01 con chung tên Đỗ Hữu Nghĩa, sinh ngày 23/5/2013, hiện đang sống với anh H, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Tr bỏ địa phương đi cho đến nay cháu Ng sống với anh H, đồng thời cháu Ng có nguyện vọng được sống với anh H. Vì vậy, để ổn định tâm lý và theo nguyện vọng nên tiếp tục giao cháu Ng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có nhưng do chị H hiện nay mất tích theo Quyết định số 04/2024/QĐST-VDS ngày 07/6/2024 của Tòa án thành phố Cao Lãnh nên cần tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp, nên ông Phong đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 68 Bộ luật dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Hữu H, yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Tr.

3. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Hữu H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Đỗ Hữu Ng, sinh ngày 23/5/2013, hiện đang sống với anh H, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009990 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh H đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Tấn Hiếu